

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 37/2017/HSST
Ngày 02/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Hải;
2. Bà Lê Thị Phương Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Cao Mỹ T, sinh năm 1985, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Ấp I, xã Z, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mũ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Cao Hoàng V, sinh năm 1958 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1961; có chồng Trần Nhượng Đ, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2002; tiền sự: Không; tiền án : Không; ngày 06/01/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Mỹ T: Ông Thái Văn M - Luật sư Văn phòng Luật sư K H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người bị hại:

Bùi Thúy O, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Xã M N, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp I, xã Z, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Trần Chí C, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Xã M N, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp I, xã Z, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 29/12/2016, Cao Mỹ T ra phía sau phòng trọ của vợ chồng chị Bùi Thúy O, anh Trần Chí C ở Ấp I, xã Z, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để mở khóa nước sinh hoạt. Thấy cửa sau của phòng trọ chị O không khóa, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên T lén vào phòng trọ của chị O. T lục tìm thấy một cái bóp da trong túi quần dài treo trên sào quần áo, bên trong bóp có số tiền 5.500.000 đồng, T lấy số tiền này bỏ vào túi quần rồi đem bóp vào vị trí cũ. Thấy chiếc xe biển số 68N1-142.72 trong phòng, chìa khóa xe để trong cái rổ trên nóc tủ lạnh, T dùng chìa khóa mở cốp xe lấy 04 chiếc nhẫn bằng vàng 24k, trọng lượng 1,1 lượng; 14 vòng đeo tay bằng vàng 18k (vòng ximên, trọng lượng 07 chỉ, 03 phân 07 ly) bỏ vào túi quần của mình. Sau đó, T đem toàn bộ số tài sản vừa trộm đến lô cao su của ông Cam Văn P cách phòng trọ của chị O 500m, dùng tay móc một cái lỗ dưới đất, dấu vàng và tiền xuống, lấp đất lại rồi ra về. Khoảng 09 giờ cùng ngày, chị O phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 30/12/2016, Cao Mỹ T đến Công an xã An Linh tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo: Kết luận 04 chiếc nhẫn kim loại bằng vàng 24k, trọng lượng 1,1 lượng (một lượng một chỉ) có giá 37.070.000 đồng; 14 vòng kim loại bằng vàng 18k, trọng lượng 07 chỉ 03 phân 07 (bảy chỉ ba phân bảy) có giá 15.750.000 đồng, vậy tổng giá trị vàng bị cáo T trộm là 52.820.000 đồng, tiền là 5.500.000 đồng. Tổng giá trị vàng và tiền bị cáo T trộm của chị O và anh C là 58.320.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ: Số tiền 5.500.000 đồng; 04 chiếc nhẫn kim loại bằng vàng 24k, trọng lượng 1,1 lượng (một lượng một chỉ); 14 vòng kim loại bằng vàng 18k, trọng lượng 07 chỉ 03 phân 07 (bảy chỉ ba phân bảy). Đây là tài sản chung của vợ chồng chị Bùi Thúy O và anh Trần Chí C. Ngày 23/01/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả lại số tài sản trên cho anh C và chị O. Anh C, chị O nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng án treo.

Cáo trạng số 27/QĐ-KSĐT ngày 03/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Cao Mỹ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cao Mỹ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo T: Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo hiện nay đang gặp khó khăn về kinh tế phải nuôi con ăn học; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm b, g, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Mỹ T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, Luật sư Thái Văn M là người bào chữa cho bị cáo Cao Mỹ T đưa ra những luận cứ cho rằng: Bị cáo T phạm tội mang tính bộc phát, sau khi phạm tội bị cáo đã trả lại tài sản cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, gia đình bị cáo có ông ngoại Hồ Văn

H có công với cách mạng, bản thân bị cáo và gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn phải nuôi con ăn học, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức hình phạt nhẹ và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo xin hưởng án treo để bị cáo có thời gian làm việc nuôi con ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi: Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo T, bị cáo T và người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng 07 giờ ngày 29/12/2016, bị cáo Cao Mỹ T đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Bùi Thúy O và anh Trần Chí C 04 chiếc nhẫn kim loại bằng vàng 24k, trọng lượng 1,1 lượng (một lượng một chỉ) có giá 37.070.000 đồng; 14 vòng kim loại bằng vàng 18k, trọng lượng 07 chỉ 03 phân 07 (bảy chỉ ba phân bảy) có giá 15.750.000 đồng. Tổng giá trị vàng bị cáo T trộm là 52.820.000 đồng, tiền là 5.500.000 đồng. Tổng giá trị vàng và tiền bị cáo T trộm của chị O và anh C là 58.320.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng số 27/QĐ-KSĐT ngày 03/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Cao Mỹ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo đã thực hiện tội phạm mà không nghĩ đến sự trừng phạt của pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo mức án thật nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù chưa ai phát hiện, nhưng bản thân bị cáo tự nhận thấy lỗi và đã đến Cơ quan Công an tự thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện trả lại tài sản cho người bị

hại, người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo, bản thân bị cáo hiện nay đang phải điều trị bệnh viêm phù nề gót chân trái và hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn phải nuôi con ăn học, ngoài ra gia đình bị cáo có ông ngoại Hồ Văn H là liệt sỹ có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, sớm nhận ra lỗi lầm của mình, an tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Xét thấy, mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo T đầu thú là chưa phù hợp, bởi trong trường hợp này sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa ai phát hiện bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo đã tự đến Công an xã An Linh, huyện Phú Giáo khai ra hành vi phạm tội của mình là thuộc trường hợp tự thú theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú, bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có nơi ở ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn phải nuôi con ăn học, gia đình bị cáo có ông ngoại Hồ Văn H có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù như đại diện Viện kiểm sát đề nghị mà xử bị cáo mức án cao hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo việc trừng trị, răn đe bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét, lời bào chữa của Luật sư Thái Văn M cho rằng: Bị cáo T phạm tội lần đầu và mang tính bộc phát, sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú, trả lại tài sản cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, gia đình bị cáo có ông ngoại Hồ Văn H có Công với cách mạng, bản thân bị cáo và gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn hiện nay phải nuôi con ăn học, bị cáo có nơi ở ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 5.500.000 đồng; 04 chiếc nhẫn kim loại bằng vàng 24k, trọng lượng 1,1 lượng (một lượng một chỉ); 14 vòng kim loại bằng vàng 18k, trọng lượng 07 chỉ 03 phân 07 (bảy chỉ ba phân bảy), ngày 23/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả lại số tài sản trên cho người bị hại anh C và chị O, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại Điều 98 và 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Mỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, g, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Cao Mỹ T **02** (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án (02/8/2017).

Giao bị cáo cho UBND xã Z, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Cao Mỹ T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27 công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- CCTHADS huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Z, huyện Phú Giáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Võ Tiến Lợi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Hải Lê Thị PM Dung

Võ Tiến Lợi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27 C an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cán bộ huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- CCTHADS huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã An Linh, huyện Phú Giáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

Võ Tiến Lợi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trường Hải Lê Thị PM Dung

Võ Tiến Lợi

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27 C an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- C an huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Tiến Lợi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương V Bi Phạm V Sĩa

Võ Tiến Lợi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27 C an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- C an huyện Phú Giáo;
- CCTHADS huyện Phú Giáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Tiến Lợi

